

Gia Lai, ngày 14 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO

Tình hình sâu bệnh từ ngày 16/01/2020 đến ngày 15/02/2020
Dự báo tình hình sâu bệnh từ ngày 16/02/2020 đến ngày 15/03/2020

I. Tình hình chung

1. Thời tiết: Trong tháng, mây thay đổi đến nhiều mây, đêm và sáng sớm trời lạnh. Nhiệt độ thấp: 15-17⁰C; trung bình: 23-25⁰C; cao: 31-33⁰C. Ẩm độ không khí trung bình 75-85%. Cây trồng phát triển bình thường.

2. Diện tích cây trồng và giai đoạn sinh trưởng, phát triển

- Lúa vụ Đông-xuân 2019-2020:

+ Trạ sớm: Gieo sạ 01/12/2019; Ước đạt: 6.763 ha; trổ-chắc xanh;

+ Đại trà: Gieo sạ 20/12/2019; Ước đạt: 15.000 ha; đứng cái-đòng;

+ Trạ muộn: Gieo sạ 20/01/2020; Ước đạt: 3.364,1 ha; đẻ nhánh rộ.

- **Rau, dưa các loại:** DT khoảng: 13.920,9 ha; Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển;

- **Cà phê:** DT trồng mới: 3.968,7 ha, STPT bình thường; Cà phê KD: Chăm sóc;

- **Tiêu:** DT trồng mới: 421 ha; Tiêu KD: Thu hoạch;

- **Điều:** DT trồng mới: 725 ha; Điều KD: Ra hoa- quả non;

- **Chè:** DT: 844 ha; KD: 844 ha: Chăm sóc;

- **Cao su:** DT tái canh: 1.487 ha; Cao su KD: Chăm sóc;

- **Sắn:** DT vụ mùa: 62.994 ha; Thu hoạch; Sắn trồng mới: 9.888,7 ha; Giai đoạn: cây con, phát triển thân, củ;

- **Mía:** Trồng mới: 4.044,7 ha; Mía lưu gốc: Tích lũy đường-Thu hoạch;

- **Ngô:** DT 3.002,9 ha trong đó ngô lai: 2.587,5 ha; Giai đoạn: Phát triển thân lá;

- **Cây hàng năm khác:** 1.952,7 ha: Các giai đoạn.

II. Tình hình sâu bệnh từ ngày 16/01/2020 đến ngày 15/02/2020

1. Trên cây Lúa vụ Đông – xuân 2019-2020: Bọ trĩ TLH 1-15%, DTN 136,9 ha. Tuyến trùng rễ TLH 1-30%, DTN 120,9 ha. Nhện rễ 5,2-35%, DTN 107,9 ha. Sâu CLN MĐ 2-20c/m², DTN 88,9 ha. Đạo ôn lá TLB 2-20%, DTN 123,9 ha. Sâu đục thân TLH 2-6%, DTN 30 ha. Đạo ôn cổ bông TLB 6-8%, DTN 60 ha.

2. Trên cây rau: Sâu tơ MĐ 4-20c/m², DTN 88,6 ha (nhẹ 53,3 ha, TB 35,3 ha) gây hại trên họ thập tự, phân bố ở Đak Pơ, Pleiku. Bệnh thối lá TL 4-8%, DTN 28 ha (nhẹ 14 ha, TB 14 ha) gây hại trên họ hành tỏi, phân bố ở Đak Pơ. Bệnh đốm lá vi khuẩn TLB 2-20%, DTN 45,4 ha (nhẹ) gây hại trên họ đậu rau, phân bố ở Đak Pơ, An Khê. Bệnh mốc sương TLB 1-20%, DTN 70 ha (nhẹ 45 ha, TB 25 ha) phân bố trên họ bầu bí, phân bố ở Pleiku.

3. Trên cây Cà phê: Bệnh gỉ sắt TLB 5-36,7%, DTN 4.527,3 ha (nhẹ 4.336,1 ha, TB 191,2 ha) gây hại các vùng trồng cà phê. Rệp sáp TLH 2,5-50%, DTN 1.634,1 ha (nhẹ 853,9 ha, TB 780,2 ha). Rệp vảy xanh, vảy nâu TLH 5-50%, DTN 930,6 ha (nhẹ 924 ha, TB 6,6 ha, phân bố rải rác ở Chư Prông, Ia Grai, Tp. Pleiku. Bệnh khô cành TLB 2,5-50%, DTN 5.987,2 ha (nhẹ 5.582,2 ha, TB 405 ha) gây hại các vùng trồng cà phê.

4. Trên cây Tiêu: Bệnh vàng lá chết chậm TLB 3-28%, DTN 2.216,5 ha (nhẹ 963,6 ha, TB 406,2 ha, nặng 846,7 ha). Bệnh héo chết nhanh TLB 2-40%, DTN 244,7 ha (nhẹ 60 ha, TB 183,7 ha, nặng 1 ha). Bệnh thán thư lá TLB 2,8-10%, DTN 860 ha (nhẹ).

5. Trên cây Điều: Bọ xít muỗi TLH 5,2-30%, DTN 779,2 ha (nhẹ 158,3 ha, TB 620,9 ha). Sâu phồng lá TLH 4,3-25%, DTN 928,3 ha (nhẹ 900,3 ha, TB 28 ha). Sâu đục thân, cành TLH 7,5-50%, DTN 647,3 ha (nhẹ 600 ha, TB 47,3 ha). Các đối tượng dịch hại phân bố rải rác ở Ia Grai, Kông Chro, Krông Pa.

6. Trên cây Chè: Một đục cành TLH 1-5%, DTN 51,5 ha (nhẹ). Các đối tượng sâu bệnh hại khác gây hại rải rác.

7. Trên cây Mía: Sâu đục thân 1-3con/m², DTN 25 ha (nhẹ) gây hại ở Kbang. Xén tóc 1-2con/m², DTN 540 ha (nhẹ) gây hại ở Kbang, Đăk Pơ, An Khê.

8. Trên cây sắn: Bệnh khảm lá virus diện tích nhiễm trên đồng ruộng 1.631,7 ha (nhẹ 1.388,6 ha, TB 210 ha, nặng 33,1 ha) phân bố tại Krông, Pa Ia, Phú Thiện, KBang.

9. Cây trồng khác: Sâu bệnh hại bình thường, diện tích và mật độ sâu bệnh hại thấp, mức độ gây hại không đáng kể.

III. Dự báo tình hình sâu bệnh từ ngày 16/02/2020 đến ngày 15/03/2020

1. Trên cây lúa vụ Đông – xuân 2019-2020: Bọ trĩ, nghệt rế, tuyến trùng gây hại trên lúa trà muộn; Bệnh đạo ôn lá, sâu đục thân, sâu CLN, đạo ôn cổ bông, bệnh khô vằn gây hại trên trà sớm, trà chính, chuột gây hại trên các vùng gò đồi.

2. Trên cây Rau: Các đối tượng dịch hại trên rau các loại tiếp tục gây hại.

3. Trên cây Cà phê: Rệp các loại gia tăng gây hại do cà phê đang giai đoạn chăm sóc, tưới nước. Bệnh gỉ sắt, bệnh thán thư tiếp tục gây hại. Một đục cành gây hại rải rác trên cà phê KTCB.

4. Trên cây Tiêu: Bệnh héo chết nhanh, bệnh vàng lá chết chậm gây hại gia tăng và bệnh biểu hiện triệu chứng rõ hơn. Rệp sáp cành, gốc, tuyến trùng rế tiếp tục gây hại.

5. Trên cây Điều: Sâu đục thân cành, sâu đục rệp lá, ... tiếp tục gây hại.

6. Cây Mía: Bọ hung, xén tóc, bệnh trắng lá mía gây hại cục bộ.

7. Trên cây Cao su: Các đối tượng gây hại rải rác.

8. Trên cây Chè: Một đục cành, sâu đục thân, rầy xanh, nhện đỏ ... tiếp tục gây hại.

9. Trên cây ngô: Các đối tượng gây hại rải rác.

IV. Biện pháp chỉ đạo:

1. Trên cây lúa: Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân ứng dụng rộng rãi chương trình IPM, ICM vào sản xuất. Chú ý theo dõi diễn biến rầy nâu trên đồng ruộng để chủ động có biện pháp phòng trừ. Thăm đồng thường xuyên để quản lý tình hình sâu bệnh hại cây trồng.

2. Trên cây rau các loại: Thường xuyên vận động, hướng dẫn, chỉ đạo nông dân thực hiện quy trình sản xuất rau an toàn, rau VIETGAP như làm đất kỹ, bón phân cân đối hợp lý, ưu tiên sử dụng thuốc trừ sâu có nguồn gốc thảo mộc, sinh học, chỉ sử dụng thuốc trong danh mục cho rau và đảm bảo đúng thời gian cách ly trong sử dụng thuốc BVTV.

3. Trên cây cà phê: Tưới đủ lượng nước, bón phân cân đối N-P-K trong mùa khô. Những vườn bị bệnh rỉ sắt dùng các loại thuốc BVTV như: *Anvil 5SC*, *Tilt super 300ND*, *Sumi-Eight 12,5WP*, ... phun theo nồng độ khuyến cáo, phun ướt đều dưới mặt lá. Đối với những vườn bị nhiễm rệp sáp, vảy xanh, vảy nâu, hướng dẫn nông dân phun những cây nhiễm bằng các thuốc BVTV như: *Bi 58 40EC*, *Dimenate 40EC*, *Nitox 30EC*, ... sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn bao bì.

Đối với cà phê trồng mới năm 2019, KTCB nên tiến hành tủ ẩm, thường xuyên thăm vườn để quản lý, phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời.

4. Trên cây tiêu:

- **Đối với vườn tiêu kinh doanh:** Vệ sinh đồng ruộng, thu gom tàn dư cây bệnh tiêu hủy phòng bệnh cho cây tiêu. Tiếp tục tổ chức phòng trừ sâu bệnh cho vườn tiêu như tuyến trùng, vàng lá thối rễ tơ, ... Cần phân loại vườn tiêu thành 3 cấp (nhẹ, trung bình, nặng) để đưa ra giải pháp phòng trừ phù hợp. Đối với vườn bị tuyến trùng rễ và bệnh thối rễ tơ: Dùng *Tervigo 020 SC* 300 ml + *Ridomil Gold 68 WP* 600 g pha vào 200 lít nước dùng để tưới gốc, tưới 4 lít nước thuốc /gốc. Đối với những vườn tiêu bị tuyến trùng nặng sử dụng các loại thuốc BVTV như *Nokaph 10 G*, *Map logic 90 WP*, ... tưới hoặc rải vào gốc để diệt trừ. Đối với bệnh thán thư sử dụng các loại thuốc BVTV như *Antracol 70 WP*, *Revus opti 440 EC*,...phun theo nồng độ khuyến cáo trên nhãn mác. Hiện vườn tiêu kinh doanh đang giai đoạn chắc quả-chín chuẩn bị cho thu hoạch cần vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ, cắt giảm lượng nước tưới để quả chín đồng đều, thuận lợi cho thu hoạch.

- **Đối với vườn tiêu kiến thiết cơ bản:** Tiếp tục chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh theo đúng quy trình chăm sóc cây tiêu giai đoạn kiến thiết cơ bản để cây sinh trưởng, phát triển tốt. Chủ động thực hiện các giải pháp kỹ thuật đã hướng dẫn để phòng sâu bệnh cho vườn tiêu trong mùa khô.

5. **Trên cây mía:** Tiến hành thu hoạch đối với những diện tích mía đã chín, thường xuyên kiểm tra, vệ sinh đường băng, đề phòng không để mía cháy. Kiểm soát chặt chẽ, không lấy giống ở những ruộng mía bị nhiễm bệnh trắng lá mía cho vụ sau.

6. **Trên cây cao su:** Chủ động phòng chống hỏa hoạn trong mùa khô. Khi cao su vào giai đoạn thay lá, khuyến cáo người sản xuất ngừng khai thác mủ để vườn cây thay lá đồng loạt. Khi cao su mới nhú lá chân chim tiến hành kiểm tra để phòng bệnh phấn trắng gây hại.

7. **Trên cây sắn:** Hiện nay tại huyện KBang, bệnh khảm lá virus hại sắn đã xuất hiện gây hại trên sắn giai đoạn cây con 2-3 tháng tuổi. Để bảo vệ sản xuất cho vụ sau cần thực hiện nghiêm túc biện pháp chỉ đạo của cơ quan chuyên môn, khuyến cáo người dân không sử dụng giống sắn HL-S11 vào trong sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ nguồn giống, không được dùng hom giống đã bị nhiễm bệnh khảm lá virus, chổi rồng, rệp sáp bột hồng cho vụ sau.

8. **Trên cây trồng khác:** Theo dõi diễn biến của các đối tượng dịch hại, nếu phát hiện sâu bệnh xuất hiện gây hại thì báo ngay cho Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, Thị xã, Thành phố hoặc Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh (điện thoại 0269.3872360) để được hướng dẫn biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Miền Trung;
- Sở NN và PTNT tỉnh Gia Lai;
- UBND các huyện, thị xã, Tp;
- Các Cty Cà phê;
- Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai;
- Nhà máy Đường An Khê;
- LĐ Chi cục;
- Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, Tp;
- Lưu: VT, BVTV.

K. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tú

Nguyễn Văn Tú